

QUYẾT ĐỊNH

Về hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai tại các văn bản: số 88/TTr-QGPCTT ngày 16 tháng 11 năm 2022 và số 92/QGPCTT ngày 27 tháng 12 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung 1.800 tỷ đồng (Một nghìn tám trăm tỷ đồng) từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2022 cho 28 địa phương, gồm: Lạng Sơn 50 tỷ đồng, Lào Cai 40 tỷ đồng, Lai Châu 30 tỷ đồng, Hà Giang 30 tỷ đồng, Tuyên Quang 40 tỷ đồng, Cao Bằng 30 tỷ đồng, Bắc Kạn 40 tỷ đồng, Hòa Bình 60 tỷ đồng, Điện Biên 30 tỷ đồng, Sơn La 40 tỷ đồng, Yên Bái 30 tỷ đồng, Phú Thọ 50 tỷ đồng, Ninh Bình 40 tỷ đồng, Thanh Hóa 120 tỷ đồng, Nghệ An 200 tỷ đồng, Hà Tĩnh 50 tỷ đồng, Quảng Bình 70 tỷ đồng, Quảng Trị 120 tỷ đồng, Thừa Thiên Huế 150 tỷ đồng, Đà Nẵng 100 tỷ đồng, Quảng Nam 150 tỷ đồng, Quảng Ngãi 100 tỷ đồng, Phú Yên 30 tỷ đồng, Kon Tum 30 tỷ đồng, Đắk Lắk 40 tỷ đồng, Đắk Nông 30 tỷ đồng, Lâm Đồng 30 tỷ đồng, Cà Mau 70 tỷ đồng để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 như đề nghị của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai tại các văn bản: số 88/TTr-QGPCTT ngày 16 tháng 11 năm 2022 và số 92/QGPCTT ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Điều 2.

1. Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tại Điều 1 chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo, đề xuất.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí được hỗ trợ đúng phạm vi, đối tượng, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm huy động nguồn lực địa phương để cùng với kinh phí hỗ trợ của ngân sách trung ương hoàn thành các dự án đúng tiến độ, hiệu quả; gửi kết quả phân bổ bao gồm danh mục dự án, số kinh phí hỗ trợ cho từng dự án về Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với kinh phí thực hiện các dự án đầu tư mang tính chất lâu dài, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Thực hiện hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ thiệt hại về nhà ở, gạo cứu đói theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ khẩn cấp di dời dân cư theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTg, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ: NN, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (2). G₁₀



Lê Minh Khái